

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN
XUẤT KHẨU NGÔ QUYỀN
NĂM 2018**

*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700460163
đăng ký lần đầu ngày 23/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 06
do Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang cấp ngày 28/9//2018)*

Tháng 03 năm 2019

Tên tổ chức niêm yết:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN XUẤT KHẨU NGÔ QUYỀN

Tên tiếng Anh : Ngô Quyên Processing export jointstock company

Tên viết tắt : NGOPREXCO

Logo



Địa chỉ: Khu Cảng cá Tắc Cậu, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

Email: chatngoprexco@gmail.vn

Website: www.ngoprexco.com

Giấy CNĐKKD số:1700460163 đăng ký lần đầu ngày 23/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 06 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/09/2018.

Ngành nghề kinh doanh:

- Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
- Bán buôn thủy sản.
- Chế biến sản phẩm từ ngủ cốc.

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản Xuất Khẩu Ngô Quyền

Mã chứng khoán : **NGC**

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu

Tổng khối lượng niêm yết : 2.299.854 cổ phiếu

Tổng giá trị niêm yết : 22.998.540.000 đồng

Tổ chức kiểm toán: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CN CẦN THƠ

Địa chỉ: 237A5 đường 30 tháng 4, p.Hung Lợi, quận Ninh Kiều, tp Cần Thơ

Điện thoại: + 84 0292 382 7888

Fax: + 84 0292 382 3209 Email: pkt.afcct@pkt.afcvietnam.vn

Web: www.pkt.afcvietnam.vn

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền**
- Tên tiếng Anh: **Ngo Quyen Processing export jointstock company**
- Tên viết tắt: **NGOPREXCO**
- Giấy CNĐKKD số 1700460163 đăng ký lần đầu ngày 23/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 24/05/2006, đăng ký lần thứ 3 ngày 11/03/2009, đăng ký lần thứ 4 ngày 19/11/2012, đăng ký lần thứ 5 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp ngày 28/8/2015, đăng ký lần thứ 6 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp ngày 27/09/2018.
- Vốn điều lệ: 22.998.540.000 đ (Hai mươi hai tỷ chín trăm chín trăm mười tám triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ Sở hữu: 22.998.540.000 đ (Hai mươi hai tỷ chín trăm chín trăm mười tám triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng)
- Địa chỉ: Khu Cảng cá Tắc Cậu, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.
- Số điện thoại: 0297 3874 131
- Số fax: 0297 3924 331
- Website: www.ngoprexco.com.vn
- Mã cổ phiếu: **NGC**

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền được thành lập theo quyết định số 252/QĐ-UB ngày 16/02/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang trên cơ sở chuyển đổi Xí nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền trực thuộc Công ty xuất nhập khẩu thủy sản Kiên Giang (KISIMEX) thành Công ty cổ phần chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền - Tên giao dịch đối ngoại NgoQuyen Processing export jointstock company viết tắt là: **NGOPREXCO**.

Công ty chính thức đi vào hoạt động ngày 01/04/2005. Địa chỉ trụ sở chính đặt tại số 326-328 đường Ngô Quyền, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Nay di dời về địa chỉ: Khu Cảng cá Tắc Cậu, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ Quyết định số 2090/QĐ-UBND ngày 18/10/2005 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc chuyển quyền sở hữu vốn Nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp về Công ty Du lịch-Thương mại tỉnh Kiên Giang. Theo trên Công ty CP CBTS XK Ngô Quyền là Công ty con của Công ty DL-TM Kiên Giang.

Được sự chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang ngày 08/12/2005 tại tờ trình số 230/TT-TM của Công ty DL-TM Kiên Giang về việc xin chủ trương bán tiếp phần vốn Nhà nước tại Công ty chỉ giữ lại 20%. Như vậy Công ty CP CBTS XK Ngô Quyền hiện tại là Công ty Liên kết của Công ty DL-TM Kiên Giang có vốn Nhà nước chiếm giữ là 20%.

- Ngày 06/3/2008 cổ phiếu Công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

+ Số lượng cổ phiếu niêm yết lần đầu	1.000.000 cổ phiếu
+ Giá trị cổ phiếu niêm yết lần đầu	10.000.000.000 đ

- Ngày 14/4/2009 được Sở GDCK Hà Nội chấp thuận niêm yết bổ sung lần thứ 1

+ Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung	200.000 cổ phiếu
+ Giá trị cổ phiếu niêm yết bổ sung	2.000.000.000 đ (Hai tỷ đồng)
+ Tổng số lượng CP niêm yết	1.200.000 cổ phiếu
+ Tổng giá trị Chứng khoán niêm yết:	12.000.000.000 đ (Mười hai tỷ đồng)

- Ngày 05/08/2015 được Sở GDCK Hà Nội ban hành Quyết định số 478/QĐ-SGDHN chấp thuận cho NGC niêm yết bổ sung cổ phiếu lần thứ 2

+ Số lượng CP niêm yết bổ sung	799.944 cổ phiếu
+ Giá trị cổ phiếu niêm yết bổ sung	7.999.440.000 đ
+ Tổng số lượng CP niêm yết	1.999.944 cổ phiếu

- Ngày 10/09/2018 được Sở GDCK Hà Nội ban hành Quyết định số 575/QĐ-SGDHN chấp thuận cho NGC niêm yết bổ sung cổ phiếu lần thứ 3

+ Số lượng CP niêm yết bổ sung	299.910 cổ phiếu
+ Giá trị cổ phiếu niêm yết bổ sung	2.999.100.000 đ
+ Tổng số lượng CP niêm yết	2.299.854 cổ phiếu

+ Tổng giá trị Chứng khoán niêm yết: 22.998.540.000 đ (Hai mươi hai tỷ chín trăm chín trăm mười tám triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính:

- + Chế biến bảo quản thủy sản đông lạnh xuất khẩu.
- + Bán buôn thủy sản.
- + Chế biến sản phẩm từ ngừ cốc.

- Địa bàn kinh doanh:

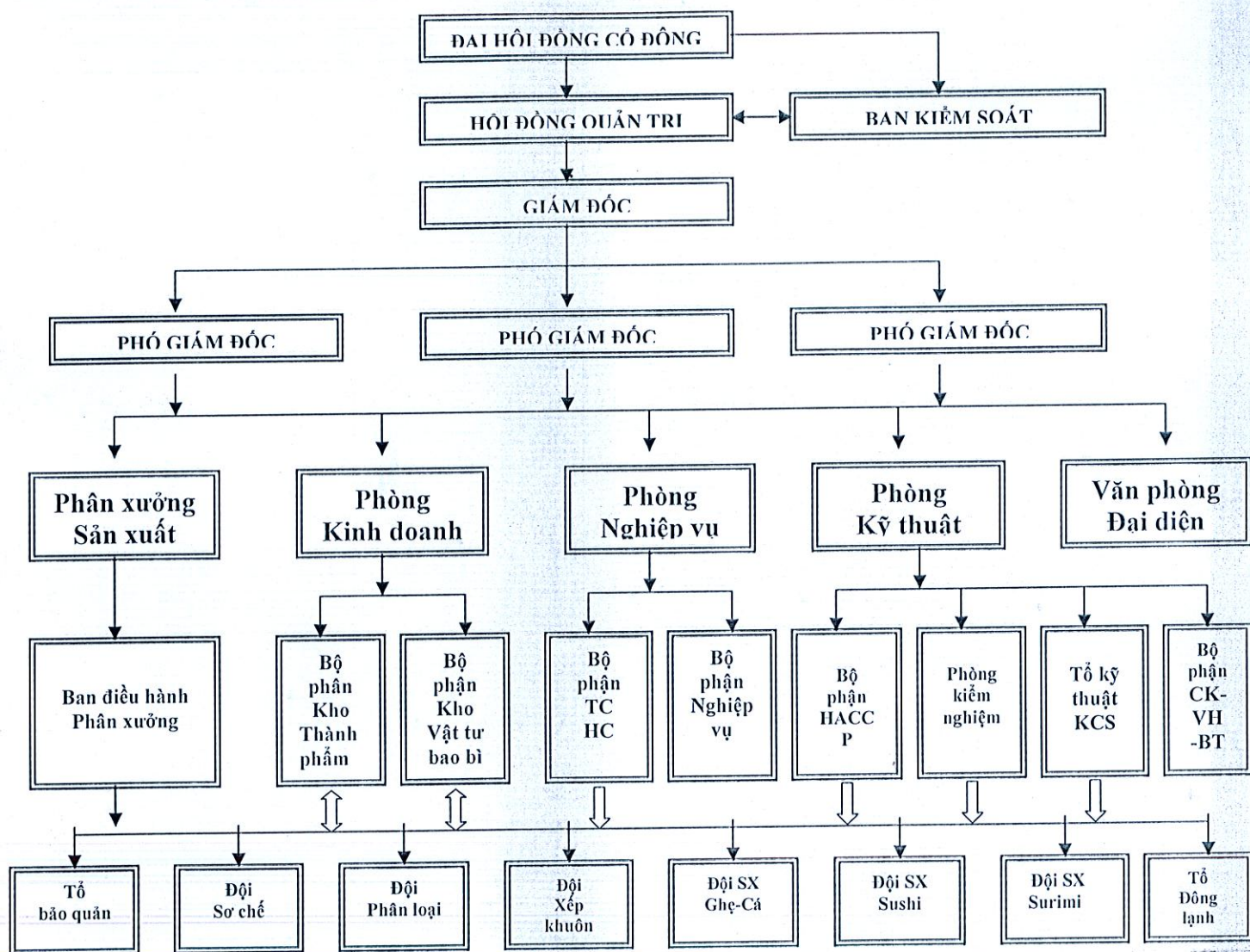
- + Xuất khẩu sản phẩm vào các thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, Thái Lan,... và các nước Châu Âu.
- + Kinh doanh nội địa.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Với đặc thù doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu, mô hình sản xuất Công ty bao gồm các phòng nghiệp vụ, phòng kinh doanh, phòng kỹ thuật, Văn phòng Đại diện tp HCM và phân xưởng sản xuất.

Phân xưởng sản xuất bao gồm Ban điều hành phân xưởng, bộ phận KCS, Các bộ phận phụ trợ như Tổ Cơ khí-Vận hành, Tổ bảo trì và các Tổ đội thực hiện các công đoạn chế biến như Đội sơ chế, Đội phân loại, Đội xếp khuôn, Đội chế biến hàng cao cấp, Tổ sản xuất Chả cá (Surimi).

Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty



Ghi Chú: ↓ Bộ phận trực thuộc ⇩ Liên hệ giám sát kỹ thuật, nhân sự ⇕ Quan hệ phụ trợ

4. Định hướng phát triển:

- Mục tiêu hoạt động của Công ty:
- Tập trung các nguồn lực để gia tăng sản lượng sản xuất, đảm bảo Nhà máy hoạt động liên tục và hiệu quả;
- Tăng cường công tác bán hàng, giữ vững mối quan hệ với các khách hàng truyền thống tại các thị trường xuất khẩu như Nhật Bản, Hàn Quốc, Châu Âu, đồng thời tìm kiếm thêm khách hàng mới có hướng mua bán lâu dài (tập trung cho mặt hàng Chả cá và sản phẩm Mực chất lượng cao).

- Cải tiến kỹ thuật, quy trình chế biến nhằm ổn định và nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm, nâng cao năng suất lao động; Quản lý tốt các khoản chi phí, hạn chế thấp nhất các rủi ro trong sản xuất kinh doanh nhằm thực hiện tối đa hóa lợi nhuận, sử dụng vốn có hiệu quả, từng bước cấu trúc lại nguồn vốn sản xuất kinh doanh hợp lý.

- Chiến lược phát triển:

Với phương châm: Lấy chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất kinh doanh làm thước đo cho sự phát triển. NGOPREXCO Không ngừng đầu tư phát triển mở rộng sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực chế biến thủy sản, hướng đến sản xuất sản phẩm chất lượng cao, sản phẩm giá trị gia tăng,... nhằm nâng cao giá trị sản phẩm và năng lực cạnh tranh của Công ty, đưa NGOPREXCO trở thành thương hiệu uy tín trong lĩnh vực chế biến thủy sản xuất khẩu.

Xây dựng và đào tạo đội ngũ công nhân viên có trình độ, tay nghề giỏi, có ý thức tổ chức kỷ luật cao trong lao động sản xuất.

Tổ chức sản xuất an toàn gắn liền với việc quản lý bảo vệ môi trường, trách nhiệm với cộng đồng và tích cực tham gia công tác xã hội.

5. Các rủi ro:

Nguồn nguyên liệu cung cấp cho sản xuất thiếu và không ổn định; Tình trạng thiếu hụt Công nhân trực tiếp sản xuất, Các khoản chi phí đầu vào, chi phí tài chính tăng; Tỷ giá hối đoái giảm; Sự cạnh tranh giá xuất khẩu sản phẩm giữa các doanh nghiệp trong nước và các nước trong khu vực; Sự việc áp đặt các rào cản công nghệ, kỹ thuật của các nước nhập khẩu là những nguyên nhân tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động năm 2018:

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

Thực hiện một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu so với năm 2017 và kế hoạch 2018

Chỉ tiêu	đvt	Thực hiện		Tỷ lệ %	
		Năm 2017	Năm 2018	So TH 2017	So KH 2018
1. Sản lượng sản xuất	Tấn	2.290	3.135	137	105
+ Mực Cá các loại	Tấn	850	447	52	41
+ Chả cá các loại	Tấn	1.309	2.623	200	137
+ Gia công xuất khẩu	Tấn	131	65	50	
2. Sản lượng tiêu thụ	Tấn	2.747	2.833	103	94
+ Mực Cá các loại	Tấn	859	383	45	35
+ Chả cá các loại	Tấn	1.697	2.375	140	124
+ Gia công xuất khẩu	Tấn	191	75	39	
3. Doanh thu tiêu thụ	Tr.đ	210.348	179.504	86	74
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	691	2.180	315	57
+ Lợi nhuận từ SXKD	Tr.đ	691	2.180		
+ Lợi nhuận khác	Tr.đ	00	00		
+ Chi phí khác		00	(656)		
5. Chi phí thuế TNDN	Tr.đ	00	00		
6. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	691	1.524	220	49
+ Lợi nhuận từ SXKD	Tr.đ	691	1.524		
+ Lợi nhuận khác	Tr.đ	00	00		

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

Giám đốc Công ty

- Họ và tên: HUỖNH CHÂU SANG
- Giới tính: Nam .
- Ngày sinh: 22/08/1957 - Nơi sinh: Thành phố Cần Thơ
- Quốc tịch; Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thành phố Cần Thơ
- ĐC thường trú: Số 11-13 Đào Duy Anh, P.An Hòa, TP Rạch Giá, Kiên Giang
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Hóa
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty.
- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Số Cổ phần nắm giữ: 48.300 cp, chiếm tỷ lệ 2,10%/VĐL
- Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan:
 - + Vợ: Nguyễn Ngọc Thúy 38.410 cp, chiếm tỷ lệ 01,67%/VĐL
 - + Con: Huỳnh Ngọc Thạch 37.030 cp, chiếm tỷ lệ 01,61%/VĐL

Phó Giám đốc Công ty:

- Họ và tên: **VÕ THẾ TRỌNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/11/1962 - Nơi sinh: Tỉnh Kiên Giang
- Quốc tịch; Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tỉnh Kiên Giang
- ĐC thường trú: Số 662 Phạm Hùng, P.An Hòa, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty.

- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Số Cổ phần nắm giữ: 1.150 cp, chiếm tỷ lệ 0,05%/VĐL
- Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

Phó Giám đốc Công ty:

- Họ và tên: **NGUYỄN TIẾN PHÚ**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/8/1973 - Nơi sinh: Tỉnh Kiên Giang
- Quốc tịch; Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tỉnh Quảng Nam
- ĐC thường trú: Số 388/35, Nguyễn Bình Khiêm, Rạch Giá, Kiên Giang
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng sư phạm ngoại ngữ
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc công ty phụ trách kinh doanh.
- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Số Cổ phần nắm giữ: 3.680 cp, chiếm tỷ lệ 0,16%/VĐL
- Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

Kế toán trưởng Công ty

- Họ và tên: **NGUYỄN KIM BÚP**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/07/1970 - Nơi sinh: Tỉnh Hậu Giang
- Quốc tịch; Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Long Mỹ- Hậu Giang
- ĐC thường trú: Số 14 đường Bùi Thị Xuân, tp Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty

- Hành vi vi phạm Pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Số Cổ phần nắm giữ: 6.822 cp, chiếm tỷ lệ 0,3%/VĐL
- Số Cổ phần nắm giữ của những người có liên quan: Không

- Tình hình nhân sự năm 2018 .

- Tổng số CNV bình quân: 278 người
- Trong đó: + Gián tiếp: 23 người
- + Trực tiếp: 255 người

- Các chính sách, quyền lợi đối với người lao động: Luôn được quan tâm và thực hiện đầy đủ theo các quy định của Luật lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Chế độ BHXH, BHYT, BHTN và quy chế trả lương, thưởng của Công ty.

Phân theo trình độ chuyên môn	S.lượng (người)	Tỷ lệ %
- Đại học	16	07
- Cao đẳng, Trung cấp	28	11
- Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	206	82
Phân theo thực hiện tuyển dụng	S.lượng (người)	Tỷ lệ %
- Có xác định thời hạn	128	51
- Lao động thời vụ	122	49
Tổng cộng	250	100

3. Tình hình đầu tư và mua sắm tài sản:

Nhằm mục đích nâng cao sản lượng sản xuất, giảm định mức tiêu hao nguyên liệu trong quá trình sản xuất. Năm 2018 Công ty thực hiện thay đổi công nghệ một số thiết bị của dây chuyền sản xuất Chả cá đó là:

Mua sắm mới 01 máy tách thịt cá, công suất 05 tấn/giờ, trị giá 600.000.000 đồng bằng nguồn vốn thuê tài chính, trả nợ trong vòng 24 tháng, việc thay đổi trên được đánh giá đã mang lại hiệu quả rất tốt.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Về thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2018 so với năm 2017

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2018	Năm 2017	Tỷ lệ %
- Tổng giá trị tài sản	Tr.đ	107.316	106.640	100,63
- Doanh thu tiêu thụ	Tr.đ	179.534	210.348	85,35
- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.524	691	220,54
- Chi phí thuế TNDN	Tr.đ	00	00	
- Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	1.524	691	220,54
- Cổ tức thực hiện	%	6,6	3,5	188,57

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các tỷ số tài chính	ĐVT	Số cuối kỳ 31/12/2018	Số đầu kỳ 01/01/2017
Các chỉ tiêu tuyệt đối	360		
1/ Doanh thu	Triệu đồng	179.503,89	210,348.23
2/ Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.523.72	691.45
3/ Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	107.316.22	106,640.67
4/ Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	24.469,19	23,235.50
5/ Giá trị các khoản phải thu	Triệu đồng	19.340,93	32,601.10
6/ Giá trị hàng tồn kho	Triệu đồng	39.142,13	22,686.37
7/ Giá trị các khoản PT Người bán	Triệu đồng	21.601,36	23,270.21
I. Khả năng thanh toán			
1/ Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	0,77	0.72
2/ Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,30	0.45
II. Các tỷ số về đòn cân nợ			
1/ Tỷ số nợ	Lần	0,77	0.78
2/ Hệ số nợ ngắn hạn / tổng nợ	%	99,80	99.51
3/ Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	1,42	1.17
III. Các tỷ số hoạt động			
1/ Vòng quay hàng tồn kho	Ngày	5,28	7.09
2/ Kỳ thu tiền bình quân (DSO)	Ngày	40,23	35.84
3/ Hiệu quả sử dụng vốn cố định	Lần	4,11	4.51
4/ Vòng quay toàn bộ vốn	Lần	1,67	1.97
5/ Vòng quay các khoản phải thu	Lần	9,28	6.45
IV. Các tỷ số về doanh lợi			
1/ Tốc độ tăng trưởng doanh thu	%	-14,66	

2/ Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận	%	120,37	
3/ Doanh lợi tiêu thụ (ROS)	Lần	0.01	0.00
4/ Doanh lợi vốn (ROA)	Lần	0.01	0.01
5/ Doanh lợi vốn tự có (ROE)	Lần	0.06	0.03
6/ Tỷ suất tự tài trợ	Lần	0.23	0.22
7/ Tỷ lệ chi phí quản lý	%	3,23	2,85
V. So sánh các chỉ tiêu phát sinh			
1/ Giá vốn hàng bán/D.Thu	Lần	0.91	0.92
2/ Chi phí Quản lý + Chi phí bán hàng	Lần	0.06	0.05
3/ Doanh thu XNK/ Tổng D.Thu	Lần		
4/ Lợi nhuận/ D.Thu	Lần	0.01	0.00
5/ Vốn lưu động	Triệu đồng	-18.999,24	-23.027,77
6/ Nợ ngắn hạn/tổng nợ	Lần	1.00	1.00

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/- Cổ phần:

Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2018

Tổng số cổ phần: 2.299.854 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hàng: Cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần được tự do chuyển nhượng: 2.299.854 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 00 cổ phần

b/- Cơ cấu cổ đông:

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

(Danh sách NSHCK số 1019/2018-NGC/VSD-ĐK ngày 18/07/2018 của VSD)

S T T	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	CTCP Thương mại KG Ông Nguyễn Duy An làm đại diện vốn	190 Trần Phú, p. Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá, Kiên Giang	460.000	4.600.000.000	20,00
2	CT TNHH Kiên Hùng Bà Võ T Hương Giang làm đại diện vốn	Khu công nghiệp Cảng cá Tắc Cậu, Châu Thành, Kiên Giang	345.000	3.450.000.000	15,00
3	Intereffeki Investment Funds	Netherlands	213.900	2.139.000.000	09,30
	Tổng cộng		1.018.900	10.189.000.000	44.30

Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Căn cứ vào Giấy CNĐKKD Số 1700460163 đăng ký lần đầu ngày 23/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 28/09/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang cấp, Thông báo số 295/CNVSD-ĐK ngày 29/05/2017 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam – CN TP Hồ Chí Minh ‘ v/v thay đổi loại chứng khoán từ loại chứng khoán chuyển nhượng có điều kiện sang chuyển nhượng tự do đối với 20.000 cổ phần cho cổ đông Đặng Minh Luân‘ Do đó danh sách cổ đông sáng lập của Công ty gồm:

Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty

S T T	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	ĐD Vốn Nhà nước: Công ty TNHH MTV DL-TM KG Nay là CTCP Thương mại Kiên Giang	190 Trần Phú, P. Vĩnh Thanh Vân, Rạch Giá Kiên Giang	200.000	2.000.000.000	08,70
	Tổng cộng		200.000	2.000.000.000	08,70

Cơ cấu vốn cổ đông:

Danh mục	Cổ đông trong nước		
	Số lượng sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông sáng lập	200,000	2,000,000,000	08,70
<i>Trong đó : - Cổ đông Nhà nước</i>	<i>200,000</i>	<i>2,000,000,000</i>	<i>08,70</i>
2. Cổ đông đặc biệt	664.952	6.649.520.000	28,90
<i>- HĐQT và Ban giám đốc</i>	<i>612.130</i>	<i>6.121.300.000</i>	<i>26,60</i>
<i>- Ban kiểm soát</i>	<i>46.000</i>	<i>460.000.000</i>	<i>2,00</i>
<i>- Kế toán trưởng</i>	<i>6.822</i>	<i>68.220.000</i>	<i>030</i>
3. Cổ đông trong công ty:	40.130	401.300.000	01,70
4. Cổ đông ngoài công ty:	1.394.772	13.947.720.000	60,70
<i>Trong nước:</i>	<i>1.080.025</i>	<i>10.800.250.000</i>	<i>47,00</i>
<i>- Cá nhân</i>	<i>1.069.446</i>	<i>10.694.460.000</i>	<i>46,50</i>
<i>- Tổ chức</i>	<i>10.579</i>	<i>105.790.000</i>	<i>0,50</i>

Nước ngoài:	314.747	3.147470.000	13,70
- Cá nhân	31.847	318.470.000	1,40
- Tổ chức	282.900	2.829.000.000	12,30
5. Cổ phiếu quỹ:	0	0	0
Tổng số vốn chủ sở hữu	2.299.854	22.998.540.000	100,00

c/- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Trong năm 2018, Công ty tăng vốn cổ phần từ 19.999.440.000 đồng lên 22.998.540.000 đồng thông qua việc phát hành 299.910 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- + Tổng số lượng Chứng khoán niêm yết 2.299.854 cổ phiếu
- + Tổng giá trị Chứng khoán niêm yết 22.998.540.000 đồng

d/- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e/- Các chứng khoán khác : Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu:

a) Tổng lượng vật liệu bao bì đóng gói sản phẩm:

- Carton: 90 tấn
- PE: 22 tấn

b) Tỷ lệ % vật liệu được tái chế sử dụng:

- Carton: 7,00 %
- PE.: 15,00 %

Toàn bộ vật liệu bao bì đóng gói sản phẩm đều dự dụng cho sản phẩm xuất khẩu, không tiêu thụ nội địa

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

- a) Điện năng tiêu thụ trực tiếp: 2.910.600 Kw, bình quân: 8.085 Kw/ngày đêm.
- b) Điện năng tiêu thụ tính bằng tiền/ đơn vị thành phẩm giảm 15 % so kế hoạch 2018 và giảm 20% so thực hiện 2017. Nguyên nhân do sản lượng sản xuất của năm 2018 vượt so kế hoạch đề ra.

6.3 Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

+ Nguồn nước cấp: Giếng khoan công nghiệp 50m³/giờ

+ Lượng nước sử dụng: 69.895 m³/năm. Bình quân: 195 m³/ngày đêm

b) Tỷ lệ % và tổng lượng nước tái sử dụng: 15% tương ứng 30 m³/ngày đêm

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 01 (một)

b) Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 500.000.000 đ (Năm trăm triệu đồng)

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình của người lao động

+ Số lao động bình quân năm: 250 người

+ Mức lương trung bình: 5.510.000 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công tác chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần người lao động luôn được quan tâm hàng đầu trong quá trình phát triển của Công ty. Các chế độ, chính sách đối với người lao động được thực hiện đầy đủ như tham gia các loại hình bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn, nằm viện. Thực hiện tốt các chế độ phụ cấp, trợ cấp. Tuân thủ nghiêm Luật Lao động và các quy định về chính sách chế độ, quyền lợi đối với người lao động. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động công cụ, dụng cụ khi tham gia sản xuất, tổ chức khám sức khỏe cho người lao động theo đúng định kỳ 1 đến 2 lần /năm, có hợp đồng với cơ quan y tế sơ cấp cứu các trường hợp bệnh tật, tai nạn bất trắc. Trong năm không xảy ra tai nạn lao động.

Về hỗ trợ người lao động: Hỗ trợ tiền ăn giữa ca với số tiền là 755 triệu đồng, tổ chức thăm hỏi trợ cấp ốm đau, các ngày lễ tết, ... số tiền trên 50 triệu đồng. Khen thưởng trong năm số tiền là 573 triệu đồng.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Đây là hoạt động thường xuyên, nhằm đào tạo và nâng cao tay nghề, ý thức tổ chức cho người lao động, giúp người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc. Từ đó nâng cao thu nhập, an tâm làm việc và ổn định cuộc sống. Thông qua các hình thức đào tạo như:

- Đào tạo tại chỗ kỹ năng thao tác từng công đoạn theo quy trình chế biến.

- Thường xuyên kết hợp với Trung tâm Nafi VI, các Cơ quan chức năng quản lý và các trường đào tạo tay nghề đào tạo ngắn hạn về kiến thức cơ bản, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động, lớp chế biến thủy sản cho người lao động ở các bộ phận tham gia sản xuất.

6.6 Trách nhiệm với cộng đồng địa phương:

Tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào do các cơ quan đoàn thể và địa phương tổ chức. Ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, Học sinh nghèo vượt khó với số tiền trên 25 triệu đồng.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc:

1- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ % so TH 2017	Tỷ lệ % so KH 2018
Sản lượng					
+ Sản xuất	2.290	3.000	3.135	137	105
1. Mực các loại	578	780	326	55	42
2. Chả cá	1.309	1.920	2.623	200	137
3. Thủy sản khác	403	300	121	30	40
+Tiêu thụ	2.747	3.000	2.833	103	94
1. Mực các loại	598	780	236	45	35
2. Chả cá	1.697	1.920	2.375	140	124
3. Thủy sản khác	452	300	222	49	74
Doanh thu thuần	210.348.225	243.214.505	179.503.892	86	74
Giá vốn hàng bán	194.283.737	220.121.187	163.311.010	84	74
Chi phí tài chính	3.899.003	4.400.000	3.385.167	86	76
Chi phí bán hàng	5.998.973	8.269.293	5.796.372	99	71
Chi phí quản lý	5.475.064	6.566.792	4.831.262	88	74
Lợi nhuận SXKD	691.448	3.857.233	2.180.082	323	58
Lợi nhuận khác	00	00	00		
Chi phí khác	00	00	656.359		
Thuế TNDN	00	771.447	00		
Lợi nhuận sau thuế	691.448	3.085.787	1.523.722	220	49

- Về sản xuất:

Nguyên liệu thu mua không cung cấp đủ cho yêu cầu sản xuất của Nhà máy, thiếu hụt nhiều nhất là Mực Nang, Mực ống là nguyên nhân khiến sản lượng sản xuất và doanh thu các mặt hàng chế biến từ Mực sụt giảm đáng kể. Sản lượng sản xuất các mặt hàng từ Mực các loại đạt 326 tấn chỉ bằng 42% và doanh thu tiêu thụ đạt 49,9 tỷ đồng bằng 39% kế hoạch năm 2018. Tương tự các mặt hàng Cá các loại và thủy sản khác cũng giảm sút nhiều. Cụ thể: Sản lượng sản xuất các mặt hàng Cá các loại và thủy sản khác đạt 121 tấn, chỉ bằng 40% và doanh thu 13,5 tỷ đồng, bằng 50 % so kế hoạch năm 2018. Sản lượng thấp nhất từ trước đến nay.

Riêng về mặt hàng Chả cá: Mặc dù 06 tháng đầu năm cũng gặp không ít khó khăn do thiếu hụt nguyên liệu, giá nguyên liệu liên tục tăng trong khi giá xuất bán ngày càng giảm. Dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm không mang lại hiệu quả. Tuy nhiên, với nhiều điều kiện thuận lợi ở 06 tháng cuối năm khi nguồn nguyên liệu đã đáp ứng được nhu cầu sản xuất, các thị trường xuất khẩu có nhiều chuyển biến tốt hơn, nên sản xuất kinh doanh mặt hàng này có bước cải thiện đáng kể về mặt sản lượng sản xuất, tiêu thụ, doanh thu bán hàng cũng như hiệu quả sản xuất kinh doanh. Năm 2018 sản lượng sản xuất là 2.623 tấn, đạt 137% và tiêu thụ: 2.375 tấn, đạt 124 %, doanh thu đạt 108,5 tỷ đồng đạt 134% so kế hoạch 2018.

- Thị trường xuất khẩu:

Xuất khẩu vào thị trường Châu Âu trở nên khó khăn hơn khi thủy sản Việt Nam đang bị cảnh báo Thẻ vàng của EC. Nhiều mặt hàng xuất khẩu thị trường này bị cắt giảm như thủy sản nước ngọt, các sản phẩm khác khi xuất khẩu vào Châu Âu cũng chịu nhiều áp lực do có nhiều rào cản được áp đặt. rủi ro trong kinh doanh là rất cao. Sản lượng xuất khẩu vào Châu Âu năm 2018 tính theo cơ cấu kim ngạch xuất khẩu đạt tỷ lệ 28% so với năm 2017 là 35%.

Sản phẩm xuất khẩu đi thị trường Nhật Bản chủ yếu là các mặt hàng Mực Nang, Mực ống. Do thiếu hụt nguyên liệu sản xuất nên sản lượng các mặt hàng từ Mực không đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ của khách hàng, đây cũng là nguyên nhân khiến kim ngạch xuất khẩu thị trường Nhật bản năm 2018 thấp nhất trong các năm qua, cơ cấu kim ngạch xuất khẩu đạt tỷ lệ 07 % so với năm 2017 là 27 %.

- Về nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh

Thiếu vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh đã tạo ra nhiều áp lực khi Ngân hàng cắt giảm hạn mức tín dụng, lý do Công ty đang còn trong tình trạng mất cân đối vốn chưa được khắc phục, gây ra không ít khó khăn trong công tác thu mua nguyên liệu dẫn đến chậm trễ khi thực hiện các hợp đồng xuất khẩu. Đây cũng là nguyên nhân làm giảm sản lượng sản xuất và doanh thu bán hàng trong năm 2018.

Các yếu tố trên là nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty. Lợi nhuận năm 2018 mặc dù có tăng nhiều so với năm 2017 (tăng 120 %) nhưng chỉ đạt 49% so kế hoạch. Không hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đề ra.

2- Tình hình tài chính

a/- Tình hình tài sản:

- Căn cứ vào Báo cáo tài chính 31/12/ 2018 đã kiểm toán:

+ Tài sản ngắn hạn tăng 3.715.503.134 đồng. Trong đó tăng chủ yếu là giá trị hàng tồn kho sau khi bù trừ khoản giảm phải thu khách hàng.

+ Tài sản dài hạn giảm 3.039.953.150 đồng, yếu tố giảm là do trích khấu hao tài sản cố định và giảm chi phí trả trước dài hạn.

+ Nợ phải thu: 32.601.096.558 đ trong đó có 336.934.274 đ nợ khó đòi. Các khoản nợ khó đòi đã trích lập quỹ dự phòng, Nợ phải thu của khách hàng là 27.383.738.298 đồng, còn lại là nợ phải thu hoàn thuế VAT và các khoản phải thu khác.

+ Hàng hóa, thành phẩm tồn kho: đảm bảo số lượng và chất lượng.

b/- Tình hình nợ phải trả

+ Nợ phải trả ngắn hạn tính đến 31/12/2018 giảm 558.149.592 đồng so 01/01/2017. Nguyên nhân chủ yếu do khoản giảm nợ vay ngắn hạn Ngân hàng

+ Nợ phải trả dài hạn tính đến 31/12/2017 còn 163.625.000 đồng (01/01/2017 là 408.750.000 đồng) Là khoản vay trung dài hạn còn phải trả cho khoản đầu tư xây dựng Nhà máy.

3/- Về Công tác đầu tư:

Năm 2018, Công ty chỉ thực hiện thay đổi công nghệ một số máy móc thiết bị của dây chuyền Chả cá đó là: Mua sắm mới một máy tách thịt cá, công suất 05 tấn/giờ, trị giá 600.000.000 đồng bằng nguồn vốn thuê tài chính, trả nợ trong vòng 24 tháng. Việc đầu tư trên góp phần gia tăng sản lượng sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm được định mức tiêu hao nguyên liệu, được đánh giá đã mang lại hiệu quả tốt,

4/- Về nguồn nhân lực:

Trong tình hình chung tại địa phương hầu hết các doanh nghiệp đều thiếu lao động. Mặc dù có nhiều nỗ lực tìm kiếm và áp dụng nhiều giải pháp khắc phục. Song hiệu quả mang lại vẫn chưa được như kế hoạch đề ra. So với năm 2017, tình trạng thiếu hụt công nhân vẫn chưa được cải thiện. Lực lượng công nhân trực tiếp sản xuất trong năm 2018 luôn thiếu và không ổn định, gây rất nhiều khó khăn cho công tác điều hành sản. xét về nhiều mặt đã gây không ít thiệt hại cho Công ty.

5/- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

5.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- Doanh thu tiêu thụ:	225.145.110.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	3.964.581.000 đồng
- Tỷ lệ % chia cổ tức:	10% đến 15%

5.2 Kế hoạch đầu tư:

- Năm 2019 Công ty không xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm Tài sản cố định. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tập trung nguồn vốn ưu tiên phục vụ sản xuất kinh doanh, từng bước cải thiện cấu trúc lại nguồn vốn hợp lý,

6/- Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến của Kiểm toán:

Ý kiến của Kiểm toán về nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn do sử dụng vốn ngắn hạn đầu tư tài sản dài hạn.

Đây là khoản mất cân đối vốn còn tồn tại phát sinh từ khi Công ty thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà máy mới tại Khu Cảng cá Tắc Cậy, xã Bình An, huyện Châu Thành, Kiên Giang, do tại thời điểm đầu tư không được Ngân hàng tài trợ vốn vay dài hạn, Công ty phải sử dụng vốn ngắn hạn để tất toán khoản vay trung hạn làm phát sinh tình trạng mất cân đối cơ cấu nguồn vốn. Tình trạng mất cân đối vốn từng bước được khắc phục giảm dần qua các năm như sau:

BCTC kiểm toán 31/12/2016:	26.220.292.616 VND
BCTC kiểm toán 31/12/2017:	23.027.768.660 VND
BCTC kiểm toán 31/12/2018:	18.999.240.935 VND

HĐQT Công ty chỉ đạo tiếp tục thực hiện các biện pháp kéo giảm số dư nợ vay ngắn hạn, sử dụng vốn vay hiệu quả, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu từng bước cấu trúc lại nguồn vốn hợp lý bảo toàn vốn và sử dụng vốn có hiệu quả.

IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty:

1/- Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

- Về thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018:

Kết thúc năm 2018, Mặc dù hết quả lợi nhuận mang lại không được như mong muốn, nhưng qua đó cũng đánh giá được sự quyết tâm nỗ lực của Công ty với mục tiêu phấn đấu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra.

- Tiếp tục duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định, quan hệ tín dụng linh hoạt và có hiệu quả, không có nợ vay Ngân hàng quá hạn, bảo toàn được vốn và sử dụng vốn có hiệu quả.

- Công tác tổ chức quản lý điều hành sản xuất tương đối ổn định, kỹ thuật chế biến luôn được cải tiến và có tiến bộ rõ rệt thông qua chất lượng và giá trị sản phẩm ngày càng được nâng lên như các mặt hàng Chả cá, Cá Fillet, Mực cắt,... đáp ứng được yêu cầu của khách hàng, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm và uy tín của Công ty.

- Về thị trường xuất khẩu:

Năm 2018. Nhận định tình hình xuất khẩu của Công ty thực sự đã gặp rất nhiều khó khăn, Song Công ty cũng đã có những giải pháp hữu hiệu giữ vững được khách hàng truyền thống tại các thị trường xuất khẩu như Nhật Bản, Hàn Quốc, Châu Âu và phát triển thêm nhiều khách hàng mới tại thị trường Hàn Quốc và thị trường mới Thái Lan.

- Về công tác tạo nguồn nhân lực: Duy trì việc thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động, bên cạnh với việc cố gắng thực hiện nhiều giải pháp thu tuyển, đào tạo lực lượng công nhân trực tiếp sản xuất. Mặc dù đã có nhiều cố gắng. Tuy nhiên, tình trạng thiếu hụt lao động vẫn chưa được cải thiện. Công ty cần có nhiều giải pháp khắc phục kịp thời, nhằm ổn định sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2/- Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc:

mặc dù kết quả lợi nhuận sản xuất kinh doanh năm 2018 đạt được không như mong muốn, không hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch lợi nhuận năm 2018. Nhưng Với tinh thần trách nhiệm Ban Giám đốc công ty đã có những nỗ lực triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đề xuất các biện pháp kịp thời nhằm tháo gỡ những khó khăn phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, tích cực trong công tác quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Công ty, quyết tâm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2018 cũng như Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

3/- Các kế hoạch định hướng của HĐQT

Nhằm mục tiêu thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, HĐQT có các giải pháp cần thực hiện như sau:

- Tập trung các nguồn lực để gia tăng sản lượng, đảm bảo Nhà máy sản xuất hoạt động liên tục và hiệu quả.

- Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của Ban điều hành thông qua công tác thực hiện tốt quy trình chế biến nhằm ổn định và nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm. Song song với việc quản lý kiểm tra, giám sát các khoản chi phí sản xuất để hạ giá thành sản phẩm để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác bán hàng, tập trung vào các sản phẩm giá trị cao, các mặt hàng thế mạnh của Công ty; Mục tiêu phấn đấu thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu bán hàng và lợi nhuận của kế hoạch năm 2019.

- Mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ chế biến nhằm sử dụng tối đa công suất máy móc thiết bị, tạo thêm thu nhập cho Công nhân, đồng thời góp phần gia tăng sản lượng, tăng doanh thu.

- Tìm kiếm các biện pháp hữu hiệu thu tuyển công nhân sản xuất, nâng cao năng suất lao động, tạo thu nhập ổn định cho công nhân làm việc tại Công ty. Đây cũng là giải pháp để phát huy nội lực và khả năng cạnh tranh của Công ty.

V. Quản trị Công ty:

1/- Hội đồng quản trị

a/- Thành viên và cơ cấu HĐQT

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỷ lệ %/VĐL
1	Huỳnh Châu Sang	Chủ tịch	48.300	2,10
2	Võ Thế Trọng	Thành viên	1.150	0,05
3	Nguyễn Duy An Đại diện vốn Công Ty CP Thương mại Kiên Giang	Thành viên	460.000	20,00
4	Nguyễn Kim Búp	Thành viên	6.822	0,29
5	Võ Thị Hương Giang Đại diện vốn Công Ty TNHH Kiên Hùng 1	Thành viên	345.000	15,00

b/- Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

c/- Hoạt động của HĐQT

- Các cuộc họp của HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Huỳnh Châu Sang	Chủ tịch	8	100 %	-
2	Ông Võ Thế Trọng	Thành viên	8	100 %	-
3	Ông Nguyễn Duy An	Thành viên	8	100 %	-
4	Bà Nguyễn Kim Búp	Thành viên	8	100%	-
5	Bà Nguyễn Thị Yến	Thành viên	1	20 %	Thôi là TV HĐQT từ 27/04/2018
6	Bà Võ Thị Hương Giang	Thành viên	7	80 %	Là TV HĐQT từ 27/04/2018

- Nội dung các cuộc họp:

+ Biên bản số 01/BB-HĐQT-18 ngày 09/03/2018 Thông qua HĐQT về việc Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2017 và Báo cáo kết quả kiểm toán BCTC năm 2017

. Thông qua chương trình tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2018.

+ Biên bản số 02/BB-HĐQT-18 ngày 08/05/2018. Thông qua HĐQT: Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

+ Biên bản số 03/BB-HĐQT-18 ngày 16/05/2018. Thông HĐQT về việc hợp đồng và hạn mục vay vốn Ngân hàng TMCP Ngoại thương-CN Kiên Giang bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

+ Biên bản số 04/BB-HĐQT-18, ngày 08/06/2018 về việc: Báo cáo tình hình tổ chức bộ máy điều hành Công ty và lấy ý kiến của HĐQT về việc chấp nhận Đơn xin thôi việc đối với Ông Trần Đàm Minh Tâm. Phó Giám đốc Công ty.

+ Biên bản số 05/BB-HĐQT-18, ngày 13/06/2018, về việc: Báo cáo tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh 5 tháng năm 2018 và các giải pháp khắc phục khó khăn, hạn chế thấp nhất các rủi ro trong kinh doanh của 6 tháng cuối năm 2018; Thông qua chủ trương xây dựng phương án phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ. Mục đích bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Biên bản số 06/BB-HĐQT-18, ngày 10/08/2018, về việc: Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; Ban hành

Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty lần thứ 7; Thực hiện các thủ tục về đăng ký lưu ký, niêm yết chứng khoán bổ sung; Thực hiện các thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của Pháp luật hiện hành.

+ Biên bản số 07/BB-HĐQT-18, ngày 26/12/2018, về việc: Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

+ Biên bản số 08/BB-HĐQT-17, ngày 26/12/2018, về việc: Báo cáo tình hình nhân sự của Ban Điều hành Công ty và đề nghị HĐQT bổ nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành Công ty năm 2019 sau khi Ông Huỳnh Châu Sang hết nhiệm kỳ làm Giám đốc vào ngày 31/12/2018.

d/- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đều tham dự các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT. Xem xét các báo cáo, đề xuất của Ban Giám đốc, đóng góp ý kiến, đề ra các giải pháp, phương hướng hoạt động của Công ty về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở để HĐQT ban hành các Nghị quyết, Quyết định.

e/- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không thành lập tiểu ban.

f/- Danh sách TV HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Chưa có

2/- Ban Kiểm soát

a/- Thành viên và cơ cấu BKS

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỷ lệ %/VĐL
1	Nguyễn Thị Bạch Dương	Trưởng ban	00	00
2	Dương Thanh Huyền	Thành viên	00	0,00
3	Lê Thị Thùy	Thành viên	00	0,00

b/- Hoạt động của BKS

Ban kiểm soát đã thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát. Kiểm tra tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư, kiểm tra số liệu Báo cáo

tài chính định kỳ quý, năm; Thường xuyên giám sát thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

c/- Thay đổi về Thành viên HĐQT, BKS và người có liên quan:

1. Thay đổi tăng:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Ngày 27/4/2018. Đại hội đã thông qua kết quả bầu cử Thành viên HĐQT, theo đó Bà **Võ Thị Hương Giang** được Đại hội bầu là Thành viên HĐQT của nhiệm kỳ (2016-2020).

Do đó Danh sách người có liên quan của Công ty được bổ sung như sau:

STT	Họ và tên	Quan hệ Với CĐNB	CMT/HC/ĐK KD	Ngày cấp	Số lượng Cổ phiếu Năm giữ
1	Võ Thị Hương Giang	CĐNB	371465999	23/01/2015	ĐD 345.000 cổ phần của CT TNHH Kiên Hùng 1

2. Thay đổi giảm:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Ngày 27/4/2018. Đại hội cũng đã thông qua kết quả bầu cử Thành viên HĐQT, qua đó miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với Bà **Nguyễn Thị Yên**.

- Ngày 08/06/2018 HĐQT đã có Nghị quyết miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty đối với Ông Trần Đàm Minh Tâm, theo nguyện vọng cá nhân.

Danh sách CĐNB và NCLQ của Công ty sẽ giảm như sau:

ST T	Họ và tên	Quan hệ Với CĐNB	CMT/HC/ ĐKKD	Ngày cấp (dd/mm/yyyy)	Số lượng Cổ phiếu Năm giữ
1	Nguyễn Thị Yên	CĐNB	371162269	27/05/2003	2.1047
2	Lương Khắc Trung	NCLQ	370872027	22/09/2008	2.070
3	Trần Đàm Minh Tâm	CĐNB	370326646	27/02/2007	230
4	Hà Thị Phụng	NCLQ	370769830	21/04/2005	00
5	Trần Hà Minh Chương	NCLQ			00

3/- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và BKS

a/- Phụ cấp Lương, thù lao và các khoản lợi ích HĐQT và BKS

ĐVT:1.000 đ

TT	Họ và tên	Chức vụ	PC lương	Thù lao	T. cộng	Phụ ghi
1	Huỳnh Câu sang	CT HĐQT	18.360	00	18.360	Kiểm nhiệm
2	Võ Thế Trọng	TV HĐQT	18.360	00	18.360	Kiểm nhiệm
3	Nguyễn Duy An	TV HĐQT	12.960	00	12.960	
4	Nguyễn Kim Búp	TV HĐQT	18.360	00	18.360	Kiểm nhiệm
5	Võ T Hương Giang	TV HĐQT	9.720	00	9.720	
6	Nguyễn Thị Yển	TV HĐQT	2.700	00	2.700	
7	Ng T Bạch Dương	TBKS	12.960	00	12.960	
8	Dương Thanh Huyện	TV BKS	12.240	00	12.240	Kiểm nhiệm
9	Lê Thị Thùy	TV BKS	8.640	00	8.640	
	TỔNG CỘNG		114.300	00	114.300	

b/- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c/- giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn:

1/- Tên tổ chức thực hiện giao dịch: Intereffeki Investment Funds
Luxembourg-TCM GLOBAL

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi giao dịch: 246.000 CP
- Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau trước giao dịch 12,3 %
- Số lượng cổ phiếu đã bán: 186.000 CP
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch: 60.000 CP (tỷ lệ 03%)
- Ngày không còn là cổ động lớn: 24/05/2018.

2/- Tên tổ chức thực hiện giao dịch: Intereffeki Investment Funds
Luxembourg-TCM VIETNAM

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi trở thành cổ đông lớn: 00 (tỷ lệ 0%)
- Số lượng cổ phiếu đã mua: 186.000 CP
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch: 186.000 CP

- Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch 09,3 %
- Ngày trở thành cổ đông lớn: 24/05/2018.

d/- Việc thực hiện các Nghị quyết về quản trị công ty: Tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, các Nghị quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết của HĐQT và các nội quy, quy chế của CTCP chế biến thủy sản xuất khẩu Ngô Quyền.

VI. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018

- Báo cáo của HĐQT
- Báo cáo kiểm toán
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo luân chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Kiên Giang, ngày 21 tháng 3 năm 2019

CHỦ TỊCH HĐQT



HUYNH CHÂU SANG